

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Huy Du	10A1	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
2	Lê Thị Hồng Đào	10A1	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
3	Vũ Viết Kiên	10A1	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thanh Ngọc	10A1	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Tấn Phát	10A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
6	Huỳnh Minh Quân	10A1	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	10A1	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
8	Bùi Hoàng Trung	10A1	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	8

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Dương Ngọc Ánh	10A2	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
2	Hứa Hoàng Lâm	10A2	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Bùi Nhã Linh	10A2	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
4	Bùi Nhã Linh	10A2	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
5	Lê Quốc Minh	10A2	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Quốc Minh	10A2	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Quốc Minh	10A2	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Võ Yến Nhi	10A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
9	Võ Yến Nhi	10A2	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
10	Kim San	10A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Tấn Tài	10A2	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
12	Lê Thị Hồng Thơ	10A2	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Quang Tuấn	10A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	30/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	13

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Ngọc Diệu	10A3	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Ngọc Diệu	10A3	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Thị Trúc Đào	10A3	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
4	Bạch Hải Đăng	10A3	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Văn Hiến	10A3	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Trần Đăng Khoa	10A3	Áo ngoài quần	31/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Ngọc Thùy Trúc	10A3	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Ngọc Thùy Trúc	10A3	Áo ngoài quần	31/03/2023	-2.00	-2.00	
9	Võ Nguyễn Phương Uyên	10A3	Áo ngoài quần	31/03/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	10A3	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
11	Võ Thị Tường Vy	10A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
12	Võ Thị Tường Vy	10A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
13	Võ Thị Tường Vy	10A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
14	Võ Thị Tường Vy	10A3	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
15	Huỳnh Ngọc Như Ý	10A3	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	15

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Bùi Hoàng Anh	10A4	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Hữu Lộc	10A4	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Hoàng Ngọc Mai	10A4	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Nhật Anh	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hoàng Duy Ân	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thanh Duy	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
4	Phan Thị Thanh Hằng	10A5	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Phan Thị Thanh Hằng	10A5	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Nhật Hoàng	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Quốc Huy	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thành Long	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
9	Hồ Thị Hồng Ngọc	10A5	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
10	Phạm Xuân Phú	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
11	Đặng Thị Hương Quỳnh	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Đình Thắng	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Bảo Thy	10A5	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
14	Phan Thị Bảo Trân	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
15	Trần Thu Trang	10A5	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Thị Mộng Trinh	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
17	Phạm Thanh Tuyền	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
18	Huỳnh Hồng Uyên	10A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	18

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Bùi Hoàng Anh	10A6	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Hồng Hải Đăng	10A6	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Hồng Hải Đăng	10A6	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
4	Phan Ngọc Phương Trang	10A6	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	4

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Thị Ngọc Ánh	10A7	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thanh Bảo	10A7	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thanh Bảo	10A7	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Minh Huy	10A7	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Thu Mai	10A7	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thảo My	10A7	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
7	Trương Ánh Ngọc	10A7	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thanh Trang Nhung	10A7	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Thanh Trang Nhung	10A7	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
10	Dương Thanh Thảo	10A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Quốc Tỷ	10A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	11

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Phước Hải	10A8	Mang nước, đồ ăn lên lớp	30/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	1

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Phấn	10A9	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Duy Tài	10A9	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Duy Tài	10A9	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Duy Tài	10A9	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	4

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh An	10A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/03/2023	-4.00	-4.00	
2	Phạm Phương Kỳ Anh	10A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	30/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Võ Thị Thảo Nhi	10A10	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Phương Như	10A10	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Phạm Nguyễn Bích Thảo	10A10	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
6	Trần Quốc Vinh	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
7	Trần Quốc Vinh	10A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
8	Trần Quốc Vinh	10A10	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
9	Trần Quốc Vinh	10A10	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	9

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Vũ Nguyễn Minh Thư	10A11	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Thị Yến Trang	10A11	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	2

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Nguyễn Duy Khánh	10A12	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Gia Như Ngọc	10A12	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
3	Phan Quỳnh Như	10A12	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Hoàng Phi	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/03/2023	-4.00	-4.00	
5	Ngô Anh Thư	10A12	Quần áo không đúng quy định	30/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thanh Thúy	10A12	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Trần Bảo Trân	10A12	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Trần Bảo Trân	10A12	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	8

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Bình Minh	10A13	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
2	Dương Thiên Phúc	10A13	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Phạm Thị Thúy Vy	10A13	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Nam An	11A1	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
2	Đào Minh Hân	11A1	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Vũ Hoàng My	11A1	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Ngọc Thanh Thùy	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
5	Lê Huỳnh Minh Thư	11A1	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Hoàng Triệu Uy	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	6

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Thân Hoàng Ánh	11A2	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thị Ánh Hồng	11A2	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/03/2023	-4.00	-4.00	
4	Phạm Đông Nhật Nam	11A2	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Phạm Đông Nhật Nam	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11A2	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thu Ngân	11A2	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Minh Nhi	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Tổ Nhi	11A2	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
10	Lương Trang Thảo	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
11	Phan Dương Phương Uyên	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	11

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Minh Anh	11A3	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Anh Duy	11A3	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
3	Trịnh Mai Hoa	11A3	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
4	Trần Thị Mỹ Huyền	11A3	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Tuấn Kiệt	11A3	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Trang Danh Nhân	11A3	Áo ngoài quần	31/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Châu Minh Sang	11A3	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	7

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Triệu Bằng	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Kim Dung	11A4	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
3	Võ Duy Hải	11A4	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
4	Võ Duy Hải	11A4	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
5	Phan Hữu Quốc	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
6	Phạm Thị Thanh Thư	11A4	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11A4	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Tuệ Văn	11A4	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	8

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Minh Anh	11A5	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Phương Anh	11A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Cao Duy Bảo	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Cao Duy Bảo	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
5	Hoàng Hữu Huy	11A5	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Danh Thị Khánh Linh	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/03/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/03/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-54.00	-54.00	15

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Văn Anh	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
2	Mai Thanh Đạt	11A6	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
3	Mai Thanh Đạt	11A6	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
4	Mai Thanh Đạt	11A6	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
5	Mai Thanh Đạt	11A6	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
6	Lê Nguyễn Hoàng Long	11A6	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Thị Thu Thủy	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
8	Lê Thanh Trúc	11A6	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	8

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Bảo Khánh	11A7	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Trọng Nam	11A7	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
3	Lê Yến Nhi	11A7	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
4	Huỳnh Trần Phong	11A7	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	4

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Vàng Thị Thanh Hà	11A8	Áo ngoài quần	29/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Đức Huy	11A8	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Đức Huy	11A8	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
4	Lê Thị Bích Liễu	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
5	Lê Thị Bích Liễu	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/03/2023	-4.00	-4.00	
6	Lê Thị Bích Liễu	11A8	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
7	Lê Thị Bích Liễu	11A8	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
8	Lê Thị Bích Liễu	11A8	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
9	Trần Minh Ngà	11A8	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A8	Áo ngoài quần	29/03/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Thị Yến Nhi	11A8	Áo ngoài quần	29/03/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Quỳnh Như	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Thị Bảo Trâm	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Ngọc Gia Tuệ	11A8	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
15	Phan Thanh Vũ	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/03/2023	-4.00	-4.00	
16	Phan Thanh Vũ	11A8	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
17	Phan Thanh Vũ	11A8	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	17

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trương Lan Anh	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
2	Võ Ngọc Minh Anh	11A9	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Bùi Trần Khánh Chi	11A9	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
4	Bùi Trần Khánh Chi	11A9	Đeo nhiều bông tai	31/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Bùi Anh Duy	11A9	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
6	Đinh Nguyễn Kim Hằng	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
7	Võ Thanh Huy	11A9	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
8	Phùng Phạm Phương Linh	11A9	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
9	Phùng Phạm Phương Linh	11A9	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
10	Trần Thị Kim Thoa	11A9	Đeo nhiều bông tai	31/03/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11A9	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Phước Ngọc Thư	11A9	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
13	Phan Thành Việt	11A9	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
14	Phan Thành Việt	11A9	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Lê Thúy Vy	11A9	Mang nước, đồ ăn lên lớp	30/03/2023	-2.00	-2.00	
16	Võ Thị Mỹ Ngọc	11A9	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	16

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Bùi Thái Duy Anh	11A10	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Lê Duy	11A10	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
3	Đinh Thị Quỳnh Như	11A10	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Minh Phúc	11A10	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Minh Phúc	11A10	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Kiều Tiên	11A10	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
7	Trần Trọng Toàn	11A10	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Bảo Trâm	11A10	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Băng Tuyền	11A10	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	9

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Hải Đăng	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
2	Trần Lê Anh Khoa	11A11	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Đinh Hoàng Hữu Phát	11A11	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
4	Tô Thị Kim Quyên	11A11	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	11A11	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Trương Hoàng Văn Sơn	11A11	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Âu Lê Phương Thùy	11A11	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Âu Lê Phương Thùy	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11A11	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11A11	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
11	Phạm Ngọc Bảo Trân	11A11	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
12	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
13	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
14	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
15	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/03/2023	-4.00	-4.00	
16	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
17	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
18	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
19	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
20	Huỳnh Thị Thanh Uyên	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/03/2023	-4.00	-4.00	
21	Văn Ngọc Như Ý	11A11	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-56.00	-56.00	21

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Bảo	11A12	Áo ngoài quần	29/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Tấn Đạt	11A12	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Tấn Đạt	11A12	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
4	Lê Hoàng Đô	11A12	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11A12	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11A12	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11A12	Quần áo không đúng quy định	30/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Thị Yến Linh	11A12	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
9	Bùi Phương Nam	11A12	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	11A12	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	11A12	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
12	Nhâm Thành Tiến	11A12	Áo ngoài quần	29/03/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Thị Mai Trúc	11A12	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
14	Trần Anh Tuấn	11A12	Áo ngoài quần	29/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	14

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Quỳnh Giang	12A1	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Phương Nhi	12A1	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thuận Phú	12A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thanh Phúc	12A1	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
5	Hồ Doãn Song Thư	12A1	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	5

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Huỳnh Gia Bảo	12A2	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Phước Dạng	12A2	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Lâm Quỳnh Hoa	12A2	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
4	Đinh Thị Mỹ	12A2	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Đoàn Thị Như	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
8	Võ Thị Trúc Quỳnh	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
9	Vương Mỹ Tiên	12A2	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	9

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TP	Ghi chú
1	Lâm Tuấn An	12A3	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
2	Lâm Tuấn An	12A3	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Kim Ánh	12A3	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
4	Bùi Minh Đạt	12A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Phạm Gia Huy	12A3	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Phạm Gia Huy	12A3	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Phạm Gia Huy	12A3	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
8	Ngô Nguyễn Phương Mai	12A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
9	Đặng Hoàng Kim Ngân	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
10	Lê Phương Nghi	12A3	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	31/03/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Ngọc Nguyên	12A3	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	31/03/2023	-4.00	-4.00	
12	Phạm Thanh Nhiên	12A3	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Văn Nhiều	12A3	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	31/03/2023	-4.00	-4.00	
14	Ngô Mai Tuyết Trinh	12A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
15	Trịnh Văn Thanh Trục	12A3	Vắng có phép	29/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	15

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	12A4	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
2	Phạm Huỳnh Khánh Duy	12A4	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
3	Đào Thị Quỳnh Hương	12A4	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Thanh Mai	12A4	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Dư Nhân	12A4	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
6	Đinh Hoàng Yến Nhi	12A4	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
7	Bùi Ngọc Phương Trang	12A4	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	7

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Vũ Nguyễn Giáng Trân	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
2	Lý Gia Uyên	12A5	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
3	Lý Gia Uyên	12A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
4	Đặng Nguyễn Quang Dũng	12A5	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
5	Đào Thanh Đạt	12A5	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Đào Thanh Đạt	12A5	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	31/03/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Vũ Thanh Huyền	12A5	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Bùi Đoàn Nhã Linh	12A5	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
9	Bùi Đoàn Nhã Linh	12A5	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
10	Bùi Đoàn Nhã Linh	12A5	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Hồng Tuyết Nhi	12A5	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
12	Trần Ngọc Quỳnh Như	12A5	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
13	Vũ Văn Sỹ	12A5	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
14	Vũ Văn Sỹ	12A5	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
15	Huỳnh Quang Thái	12A5	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	31/03/2023	-4.00	-4.00	
16	Võ Anh Thiện	12A5	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
17	Châu Tấn Thịnh	12A5	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	17

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	12A6	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
2	Trần Quốc Dũng	12A6	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Quốc Dũng	12A6	Cúp tiết	31/03/2023	-4.00	-4.00	
4	Phạm Quốc Duy	12A6	Cúp tiết	31/03/2023	-4.00	-4.00	
5	Đào Phú Hải	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
6	Trần Nguyễn Tâm Như	12A6	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
7	Đào Lê Quang	12A6	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
8	Phan Tấn Thành	12A6	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
9	Hoàng Minh Thảo	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
10	Trịnh Thị Thu Thảo	12A6	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
11	Trịnh Thị Thu Thảo	12A6	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thanh Thuận	12A6	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Thanh Thuận	12A6	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	31/03/2023	-4.00	-4.00	
14	Trần Ngọc Thùy Tiên	12A6	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A6	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	31/03/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	15

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Văn Hiền	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/03/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	12A7	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Quỳnh Như	12A7	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Quách Thành Hưng	12A8	Áo ngoài quần	28/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Trịnh Lê Mỹ Kim	12A8	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hoàng Nam	12A8	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Thúy Quyên	12A8	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	4

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Minh Hưng	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
2	Giang Tiến Phát	12A9	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Giang Tiến Phát	12A9	Không chấp hành kỷ luật	29/03/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Hoàng Duy Trọng	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Hoàng Duy Trọng	12A9	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	5

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Nhật Đông Anh	12A10	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Huỳnh Nhật Đông Anh	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
3	Huỳnh Nhật Đông Anh	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
4	Huỳnh Nhật Đông Anh	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
5	Huỳnh Nhật Đông Anh	12A10	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Đặng Gia Bảo	12A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
7	Đặng Minh Đức	12A10	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Đặng Minh Đức	12A10	Đi học trễ	31/03/2023	-2.00	-2.00	
9	Bùi Thị Trúc Linh	12A10	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
10	Trần Thị Nhã Linh	12A10	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
11	Võ Hoài Nam	12A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	31/03/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thư Nhân	12A10	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Ngọc Thanh Nhi	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Ngọc Thanh Nhi	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Hoài Anh Thư	12A10	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Hoài Anh Thư	12A10	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
17	Đào Trần Bảo Trân	12A10	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-42.00	-42.00	17

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Vũ Đỗ Lan Anh	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Thái Dương	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
3	Lê Tấn Đạt	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
4	JEONG EUN	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
5	JEONG EUN	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
6	JEONG EUN	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Châu Giang	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
8	Trần Bảo Hân	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
9	Trần Bảo Hân	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
10	Ngô Gia Huy	12A11	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
11	Ngô Gia Huy	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
12	Trần Mỹ Huyền	12A11	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
13	Trần Mỹ Huyền	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	30/03/2023	-2.00	-2.00	
14	Trần Mỹ Huyền	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
15	Trần Mỹ Huyền	12A11	Không chấp hành kỷ luật	27/03/2023	-4.00	-4.00	
16	Lê Duy Khang	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
17	Trần Nguyễn Bảo Khang	12A11	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
18	Trần Nguyễn Bảo Khang	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
19	Đoàn Duy Khánh	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
20	Từ Hoàng Khoa	12A11	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
21	Từ Hoàng Khoa	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
22	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
23	Bùi Trúc Linh	12A11	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
24	Bùi Trúc Linh	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
25	Nguyễn Hoàng Bảo Long	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
26	Nguyễn Hoàng Bảo Long	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
27	Nguyễn Võ Quý Mai	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
28	Vô Ngọc Mỹ	12A11	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
29	Vô Ngọc Mỹ	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
30	Nguyễn Dương Thế Ngọc	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
31	Nguyễn Cửu Đình Nguyên	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
32	Nguyễn Cửu Đình Nguyên	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
33	Nguyễn Hiếu Nguyên	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
34	Nguyễn Hiếu Nguyên	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
35	Lê Thị Hồng Nhung	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
36	Nguyễn Hồng Nhung	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
37	Phan Ngọc Diễm Như	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	28/03/2023	-4.00	-4.00	
38	Phan Ngọc Diễm Như	12A11	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
39	Phan Ngọc Diễm Như	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
40	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	27/03/2023	-4.00	-4.00	
41	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	28/03/2023	-4.00	-4.00	

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
42	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
43	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
44	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
45	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/03/2023	-4.00	-4.00	
46	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
47	Phạm Kim Pha	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
48	Trịnh Yến Phương	12A11	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
49	Trịnh Yến Phương	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
50	Văn Trịnh Viễn Phương	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
51	Bùi Thanh Thảo	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
52	Phan Thanh Thảo	12A11	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
53	Phan Thanh Thảo	12A11	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
54	Phan Thanh Thảo	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
55	Chu Đoàn Hoàng Thế	12A11	Đi học trễ	30/03/2023	-2.00	-2.00	
56	Chu Đoàn Hoàng Thế	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
57	Trần Hoàng Thịnh	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
58	Phạm Thị Thanh Thủy	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
59	Đào Minh Thư	12A11	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
60	Đào Minh Thư	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
61	Đỗ Minh Tiến	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
62	Phan Trọng Tiến	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
63	Nguyễn Ngọc Bích Trân	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
64	Huỳnh Ngọc Thảo Uyên	12A11	Vắng có phép	31/03/2023	0.00	0.00	
65	Huỳnh Ngọc Thảo Uyên	12A11	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-208.00	-208.00	65

, ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Chiêu Lê Văn Anh	12A12	Mang nước, đồ ăn lên lớp	30/03/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Khánh Băng	12A12	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Khánh Băng	12A12	Vắng có phép	28/03/2023	0.00	0.00	
4	Vô Văn Chí	12A12	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	12A12	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	12A12	Vắng có phép	27/03/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	12A12	Mang nước, đồ ăn lên lớp	30/03/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	12A12	Không chấp hành kỷ luật	29/03/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Thị Tú Duy	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
10	Đỗ Đăng Khoa	12A12	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
11	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	12A12	Vắng có phép	30/03/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Văn Quân	12A12	Đi học trễ	29/03/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Văn Tâm	12A12	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Văn Tâm	12A12	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Văn Tâm	12A12	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	29/03/2023	-4.00	-4.00	
16	Đặng Văn Thành	12A12	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
17	Đặng Văn Thành	12A12	Đi học trễ	28/03/2023	-2.00	-2.00	
18	Đặng Văn Thành	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	29/03/2023	-4.00	-4.00	
19	Nguyễn Hoàng Anh Tú	12A12	Đi học trễ	27/03/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-40.00	-40.00	19

, ngày 31 tháng 03 năm 2023